

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2022/HS - ST
Ngày: 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Yến và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2022** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh năm 2000 tại Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu XX, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn B và bà Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: không; **bị bắt tạm giam từ ngày 20-6-2022** tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Lãn Văn Th, tên gọi khác: không; sinh năm 2000 tại khu Hạ Chiểu, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Hạ Chiểu YYY, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lãn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ là Trần Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; **bị bắt tạm giam từ ngày 20-6-2022** tại nhà tạm giữ công an thị xã Kinh Môn.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đinh Thị Hải Y, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu AA, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Lò Thị L, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Bản ĐX, xã NC, huyện Mùong La, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Khu dân cư PS, phường AL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Đặng Văn H; anh Nguyễn Chiến Th; (người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19-06-2022, Vũ Văn Đ sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus, lắp sim số 0865.345.604 gọi điện thoại rủ Đinh Thị Hải Y sang Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh để ăn cơm trưa. Đ điều khiển xe mô tô Wave BKS 34D1-45670 (xe của Đ) để đón Y. Sau đó Đ có gọi điện rủ thêm Lãnh Văn Th đến ăn cùng. Sau khi ăn xong, Đ rủ Th và Y đi sử dụng ma túy thì Y và Th đồng ý. Đ bàn với Th mua ma túy về khách sạn Mai Ngân ở phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn để sử dụng, Th đồng ý. Đ gọi điện thoại cho Lò Thị L, sinh năm 1997 trú tại: Khu dân cư Phụ Sơn, An Lưu, Kinh Môn đến khách sạn Mai Ngân cùng Đ. Tiếp đó Đ gọi điện thoại đến số 0866.835.351 của Ngô Nam Phương, sinh năm 1996, trú tại: Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương đặt mua 04 viên ma túy “keo”, 02 chỉ ma túy “ke” với số tiền 4.000.000 đồng và thuê của Phương 01 loa phát nhạc, 02 đèn chiếu sáng với giá thuê 500.000 đồng. Sau đó Phương gửi tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035815561014 của Phương qua tin nhắn điện thoại cho Đ để Đ thanh toán tiền mua ma túy và thuê loa, đài cho Phương. Đ nói với Th “*Cậu có tiền trong tài khoản không*”, Th trả lời “*Cậu chỉ có tiền mặt 5 triệu ở đây*”, Đ bảo Th đi chuyển tiền mua ma túy cho Phương, Th đồng ý. Do Th chỉ có tiền mặt nên Đ và Th đi đến một cơ sở chuyển tiền dịch vụ ở Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh để chuyển số tiền 4.500.000đ. Sau khi chuyển tiền xong Đ và Th quay lại quán ăn cơm đón Y cùng về khách sạn Mai Ngân thuê phòng để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày Đ, Th và Y đi đến khách sạn Mai Ngân, Đ là người đứng ra thuê phòng số 402 và 403 sau đó Đ, Th và Y cùng đi vào phòng 403.

Khi được Đ gọi đến khách sạn Mai Ngân để phục vụ hát karaoke Lò Thị L gặp Ngô Nam Phương đứng ở sân nhà trọ của L, biết L đến nhà nghỉ Mai Ngân nên Phương bảo L “*Taxi đang ở ngoài, em lên đi*” thì L hiểu là taxi này do Phương gọi cũng đến khách sạn Mai Ngân nên L lên xe taxi của anh Đặng Văn Hai, sinh năm 1990 trú tại: Hiệp Sơn, Kinh Môn. Khoảng 14 giờ cùng ngày đến nơi thì có Đ xuống đón L, anh Hai mở cốp xe ô tô đưa cho Đ 01 ba lô màu đỏ (do Phương để vào cốp xe trước đó nhờ gửi cho Đ), Đ cầm balo trên và cùng L đi lên phòng 403. Khi lên phòng Đ mở ba lô ra thấy có 01 loa phát nhạc, 02 đèn

chiếu sáng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuộn sẵn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 02 túi nilon bên trong chứa ma túy “Ke” và 04 viên ma túy “keo” rời. Đ lấy loa phát nhạc, đèn chiếu sáng bật lên rồi Đ đưa cho L 01 viên ma túy keo, L bẻ ½ viên ma túy keo cho vào miệng rồi sử dụng nước uống trực tiếp vào người, Đ sử dụng 01 viên ma túy keo còn 2,5 viên ma túy keo Đ nghiền nhỏ ra và cho vào cốc sứ có sẵn trong phòng, Đ đổ nước cocacola vào khuấy lên và đưa cho Th và Y sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy “keo”, Đ đổ 01 túi nilon chứa ma túy “ke” ra đĩa, sử dụng thẻ ngân hàng ATM của Đ để xào ke, Đ xào được một lúc thì đưa cho L và bảo “em hộ anh tý”, L hiểu là Đ bảo L xào ma túy ke để L sử dụng nên đồng ý cầm đĩa ma túy ke xào tiếp. Sau khi L xào ma túy xong, L đưa lại cho Đ, Đ sử dụng sau đó Đ đưa cho Y, Th, L lần lượt sử dụng. Khi gần hết số ma túy ke trên đĩa thì Đ để 01 gói ma túy “ke” ra đĩa để nếu ai có nhu cầu sử dụng thì sử dụng. Do muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên L đổ gói ma túy ke trên đĩa ra và tiếp tục xào. Sau khi xào xong do còn phê ma túy nên L nằm nghỉ. Đ cùng Th, Y, L vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Minh Tân kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn tiến hành test chất ma túy đối với Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th, Đinh Thị Hải Y, Lò Thị L kết quả: Đ, Th, L, Y dương tính với chất ma túy MET, THC, MDMA, KET.

Việc thu giữ vật chứng: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên mặt đĩa sứ được cho vào 01 túi nilon (được niêm phong ký hiệu M1); 02 túi nilon có kích thước (1,5x1,5)cm màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2); 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng loại thẻ ATM trên mặt thẻ có in chữ VU VAN DUC; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng (đều được niêm phong ký hiệu M3); 02 cốc sứ màu trắng; 01 loa phát nhạc hình tròn có nhãn hiệu Harman Kadon (được niêm phong ký hiệu M4); 02 thiết bị chiếu sáng (01 màu trắng, 01 màu đen); 01 túi xách màu đỏ có nhãn hiệu “THAI THINH”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 34D1-45670; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng bên trong có sim 0865345604 của Đ; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng chứa sim 0867899832 của Th; 01 điện thoại Iphone XSMAX màu vàng bên trong có sim 0852838866 của Y; 01 điện thoại Iphone Promax màu đen bên trong lắp sim 0368452940 của L.

Tại kết luận giám định số 410/TB-KTHS ngày 21-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể màu trắng) đựng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,378g là ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ nhựa, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất màu nâu bám dính bên

trong 02 cốc sứ màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M4, gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Việc xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,323g loại Ketamine, 03 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh loại thẻ ngân hàng mang tên “VU VAN DUC”, 02 cốc sứ màu trắng, trên thành cốc đều có chữ “Tien Trung Hotel MAI NGAN”, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 34D1-45670; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng bên trong có sim 0865345604 của Đ; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng chứa sim 0867899832 của Th; 01 điện thoại Iphone XSMAX màu vàng bên trong có sim 0852838866 của Y; 01 điện thoại Iphone Promax màu đen bên trong lắp sim 0368452940 của L được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý.

Đối với 01 loa phát nhạc hình tròn có nhãn hiệu Harman Kadon, 02 thiết bị chiếu sáng (01 màu trắng, 01 màu đen); 01 túi xách màu đỏ có nhãn hiệu “THAI THINH” theo Đ khai là của Phương hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của công an thị xã Kinh Môn để tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 31- 10-2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do nghiện ma túy và có mục đích rủ mọi người cùng sử dụng ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tính từ ngày bắt tạm giam; xử phạt bị cáo Lãnh Văn Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19-6-2022 tại phòng 403 khách sạn Mai Ngân ở phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th có hành vi mua 04 viên ma túy “keo” và 02 túi nilon ma túy loại Ketamine rồi cùng Lò Thị L, Đinh Thị Hải Y sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng công an phường Minh Tân kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Văn Đ giữ vai trò chính, bị cáo Lãnh Văn Th giữ vai trò sau. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn Đ và Lãnh Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th có hành vi mua ma túy rồi rủ Lò Thị L, Đinh Thị Hải Y cùng sử dụng. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy do vậy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có tính chất trục lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Ketamine hoàn lại cùng 03 vỏ túi nilon, 02 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ATM, 02 cốc sứ màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 50.000đ là công cụ thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung

quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng kèm sim số 0865345604 của bị cáo Vũ Văn Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 34D1-45670 của bị cáo Đ, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng chứa sim 0867899832 của bị cáo Th, 01 điện thoại di động nhãn hiệu thoại Iphone XSMAX màu vàng bên trong có sim 0852838866 của Y, 01 điện thoại Iphone Promax màu đen bên trong lắp sim 0368452940 của L không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo và chị Y, chị L theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối các vật chứng còn lại là 01 loa phát nhạc hình tròn có nhãn hiệu Harman Kadon, 02 thiết bị chiếu sáng (01 màu trắng, 01 màu đen); 01 túi xách màu đỏ có nhãn hiệu “THAI THINH” hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của công an thị xã Kinh Môn, cơ quan điều tra đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 nên sẽ xử lý sau.

[7]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn Đ khai đã mua ma túy của Ngô Nam Phương, sinh năm 1996, trú tại: Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 nên sẽ xử lý sau.

Đối với Lò Thị L được Vũ Văn Đ rủ đến khách sạn Mai Ngân. Tại khách sạn Mai Ngân, L có hành vi xào ma túy để L sử dụng ma túy, xào xong trả lại cho Đ, sau đó L cũng là người trực tiếp sử dụng ma túy. L không chung tiền và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Hành vi của L không đồng phạm với Đ và Th về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với Lò Thị L.

Đối với Đinh Thị Hải Y được Vũ Văn Đ rủ đến khách sạn Mai Ngân, tại khách sạn Y cũng sử dụng ma túy. Tuy nhiên Y không tham gia bàn bạc việc chung tiền mua ma túy và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy. Hành vi của Y không đồng phạm với Đ và Th về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Y.

Đối với Nguyễn Chiến Thắng có hành vi để cho Vũ Văn Đ, Lãnh Văn Th, Đinh Thị Hải Y, Lò Thị L sử dụng trái phép chất ma túy trong khách sạn mình quản lý, tuy nhiên Thắng không biết Đ, Th sử dụng chất ma túy tại phòng 403. Hành vi của Thắng không cấu thành tội phạm, Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chiến Thắng là đúng quy định.

Đối với hành vi của anh Đặng Văn Hai lái xe taxi đem ba lô Phương nhờ đưa cho Đ, anh Hai không biết trong ba lô có ma túy nên không đồng phạm với Đ do vậy không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ và Lãnh Văn Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **bắt tạm giam 20-6-2022**.

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn Th 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày **bắt tạm giam 20-6-2022**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại cùng 03 vỏ túi nilon, 02 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định (*được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2*); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ATM, 02 cốc sứ màu trắng (*được niêm phong trong hộp ký hiệu T3, T4*); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ; Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng kèm sim số 0865345604 của bị cáo Vũ Văn Đ; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 34D1-45670; trả lại cho bị cáo Lãnh Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng kèm sim số 0867899832; trả lại cho chị Đinh Thị Hải Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu thoại Iphone XSMAX màu vàng kèm theo sim 0852838866; trả lại cho chị Lò Thị L 01 điện thoại Iphone Promax màu đen kèm theo sim 0368452940 (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-11-2022 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Lãnh Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn Đ và bị cáo Lãnh Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an TX Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng